

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LẠC HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LẠC HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thành Phát	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Huỳnh Ngọc Trọng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Thoi	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Ngô Thị Hồng Ngát	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Ngọc Phù Dung	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Hoàng Dũng	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Hữu Thành	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Văn Hân	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thanh Tùng	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên hội đồng	
10	Trần Anh Tuấn	Tổ trưởng tổ Năng khiếu	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Thúy Lan	Tổ trưởng tổ Lý – Hóa - Sinh	Ủy viên hội đồng	

12	Trần Thị Xuân Lan	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
13	Hoàng Thị Hoa	Tổ trưởng tổ Sử - Địa – Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	
14	Trần Nguyễn Phương Thảo	Nhân viên Thư viện	Ủy viên hội đồng	
15	Đào Thanh Hiệp	Nhân viên Kế toán	Ủy viên hội đồng	
16	Đỗ Thị Lệ Hoa	Nhân viên Y tế	Ủy viên hội đồng	
17	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	20
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	22
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	25
Tiêu chí 1.5. Lớp học.	28
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	30
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	32
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục.	34
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	36
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	38
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	41
Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.	45

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.	48
Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh.	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	53
Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	56
Tiêu chí 3.3. Khối hành chính - quản trị.	58
Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	60
Tiêu chí 3.5. Thiết bị.	62
Tiêu chí 3.6. Thư viện.	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	66
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh.	67
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	72
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	73
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	77
Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	80
Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	81
Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	84
Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục.	86
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	92

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	93
Phần IV. PHỤ LỤC	95

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X

Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 1.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng

Tên trước đây: Trường Phổ thông cơ sở cấp II Lạc Hồng

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 10.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thành Phát
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận 10	Điện thoại	0945411221
Xã/phường/thị trấn	12	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thcslachongq10.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996	Số điểm trường	02
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020
Khối lớp 6	8	6	8	7	8
Khối lớp 7	8	8	6	8	7
Khối lớp 8	6	8	8	6	8
Khối lớp 9	7	6	8	8	6
Cộng	29	28	30	29	29

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
		2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	27	27	27	30	30	
1	Phòng học	20	20	20	20	20	
a	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	07	07	07	10	10	
a	Phòng kiên cố	07	07	07	10	10	

b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính – quản trị	05	05	05	08	08	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	01 (hội trường)	01 (hội trường)	01 (hội trường)	01 (hội trường)	01 (hội trường)	
	Cộng	34	34	34	40	40	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2020

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	01	00	00	01	01	
Giáo viên	53	34	01	03	44	06	
Nhân viên	10	05	00	07	03	00	
Cộng	66	40	01	10	48	08	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016		Năm học 2016 - 2017		Năm học 2017 - 2018		Năm học 2018 - 2019		Năm học 2019 - 2020	
		1	Tổng số giáo viên	54		55		50		53	
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,86		1,96		1,67		1,83		1,86	
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,04		0,05		0,04		0,05		0,05	
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00		00		00		00		01	
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00		00		00		00		00	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Ghi chú
		học 2015 - 2016	học 2016 - 2017	học 2017 - 2018	học 2018 - 2019	học 2019 - 2020	
1	Tổng số học sinh	1222	1189	1242	1105	1076	
	- Nữ	575	570	604	556	522	
	- Dân tộc thiểu số	62	60	68	61	58	
	- Khối lớp 6	323	262	304	255	289	
	- Khối lớp 7	353	332	263	300	254	
	- Khối lớp 8	262	346	335	248	297	
	- Khối lớp 9	284	249	340	302	236	
2	Tổng số tuyển mới	318	262	304	252	289	
3	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42	43	41	38	37	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1168	1145	1185	1057	1039	
	- Nữ	554	554	587	537	511	
	- Dân tộc thiểu số	61	57	63	56	52	
8	Tổng số học sinh	41	28	35	25	13	
	giỏi cấp	15	07	08	13	01	

	huyện/tỉnh						
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	24	21	11	21	14	
	- Nữ	14	00	00	06	06	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	03	02	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	02	01	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	31,86 %	37,63 %	34,53 %	34,64 %	43,33 %	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	36,43 %	36,19 %	36,26 %	37,10 %	34,77 %	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,24 %	2,71 %	7,71 %	1,82 %	1,32 %	
Tỉ lệ học sinh xếp	81,95 %	88,31 %	85,32 %	90,25 %	98,22 %	

loại hạnh kiểm tốt						
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	12,65 %	8,22 %	12,55 %	9,21 %	1,69 %	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	5,07 %	3,47 %	2,13 %	0,54 %	0,09 %	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng có tiền thân là Trường Phổ thông cơ sở cấp II Lạc Hồng, được đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng theo quyết định số 1768/QĐ-UB ngày 28 tháng 6 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 10.

Trường có 2 cơ sở ở gần nhau: khu A tọa lạc tại 436/4 đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10 và khu B tại 436B/34 đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10.

Trường có tổng diện tích 2.137,5 m² bao gồm hai khu: khu A 1831,6 m² và khu B 305,9 m². Diện tích bình quân: 1,84 m² /học sinh. Khu A gồm 16 phòng học kiên cố, thư viện, khu vực hành chính, các phòng thực hành thí nghiệm Lý Hóa Sinh và sân chơi. Khu B gồm: 04 phòng học trái buổi và các phòng bộ môn: 02 phòng âm nhạc, 02 phòng tin học, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng công nghệ và 01 phòng Đoàn thể. Các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn Phường 10 và các khu phố 04, 05, 06, 07 của Phường 12.

Về cơ cấu tổ chức - nhân sự, trường có chi bộ Đảng, 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh; có 06 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 66 người. Về học sinh, trường hiện có 32 lớp cho 4 khối: khối 6 có 09 lớp, khối 7 có 08 lớp, khối 8 có 07 lớp và khối 9 có 08 lớp với tổng số 1155 học sinh.

Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường với xã hội. Trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm,

trường có nhiều học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp Quận và có học sinh đạt học sinh giỏi cấp Thành phố. Năm 2015 – 2016, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 1 theo quyết định 1409-1/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31 tháng 8 năm 2015.

Từ năm 2015 đến nay, công tác quản lý chất lượng giáo dục luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý được chú trọng. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục để xây dựng trường đạt chuẩn về chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá

Với mục tiêu chiến lược là “Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với sự phát triển của đất nước và thời hội nhập” và sứ mệnh là “Tạo dựng được ngôi trường hạnh phúc, học sinh tích cực có chất lượng giáo dục toàn diện, yêu thích học tập và có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, góp phần hình thành nhân cách người công dân tương lai cho đất nước.”

Căn cứ vào tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn về đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành các bước như sau:

- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá (12/10/2020)
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá (12/10/2020 – 18/10/2020)
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (19/10/2020 – 25/10/2020)
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (01/11/2020)
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (23/11/2020 – 30/11/2020)
- Viết báo cáo tự đánh giá (từ 1/12/2020)
- Công bố báo cáo tự đánh giá (31/12/2020)

Thời gian	Hoạt động
Tuần 1 <i>Từ 26/10/2020</i> <i>đến 21/10/2020</i>	- Họp hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên - Tổ chức tập huấn tự đánh giá cho hội đồng tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường
Tuần 2, 3 <i>Từ 2/11/2020</i> <i>đến 14/11/2020</i>	- Cá nhân thu thập minh chứng của từng tiêu chí theo sự phân công - Mã hoá các minh chứng thu được - Viết các phiếu đánh giá tiêu chí
Tuần 4 <i>Từ 16/11/2020</i> <i>đến 21/11/2020</i>	- Thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung - Cá nhân hoặc nhóm công tác báo cáo nội dung của từng

	phiếu đánh giá tiêu chí với hội đồng tự đánh giá
Tuần 5 <i>Từ 23/11/2020</i> <i>đến 28/11/2020</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung - Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá
Tuần 6, 7 <i>Từ 30/11/2020</i> <i>đến 12/12/2020</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo báo cáo tự đánh giá - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá
Tuần 8 <i>Từ 14/12/2020</i> <i>đến 19/12/2020</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp
Tuần 9 <i>Từ 21/12/2020</i> <i>đến 26/12/2020</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá - Hoàn thiện hồ sơ minh chứng
Tuần 10 <i>Từ 2/12/2020</i> <i>đến 31/12/2020</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp báo cáo tự đánh giá - Công bố rộng rãi báo cáo tự đánh giá

Báo cáo đã trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, 84 chỉ báo theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng, cụ thể thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kết quả từng hoạt động của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng.

Thông qua quá trình tự đánh giá, việc kiểm định từng tiêu chuẩn, tiêu chí, thống kê các chỉ báo giúp cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên tự kiểm tra, đánh giá công việc của mình, phát huy ưu điểm và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng đối với những mặt hạn chế. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục là kết quả quá trình lao động trí tuệ và tâm huyết của tập thể sư phạm Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng; là bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của nhà trường; là nền tảng để nhà trường tiếp tục phấn đấu đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trong những năm học tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Để tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng đã xây dựng cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 được xây dựng với những yêu cầu, tiêu chuẩn được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, của ngành và của địa phương. Trong đó, nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã hoàn thành “Chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và đã được sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10. Tuy nhiên đến năm 2018, do sự thay đổi về nhân sự cán bộ quản lý, Hiệu trưởng mới điều chuyển về đã rà soát và điều chỉnh và bổ sung chiến lược phát triển của trường. Năm 2020, Hiệu trưởng xây dựng chiến lược nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) với các nguồn lực nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nội dung chiến lược thể hiện sứ mệnh của nhà trường, tầm nhìn trong 5 năm, 7 giải pháp chiến lược và lộ trình thực hiện chiến lược gồm 3 giai đoạn. Cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 5 nội dung trọng tâm: nâng cao chất lượng giáo dục học sinh toàn diện; xây dựng và phát triển đội ngũ để nâng cao chất lượng giảng dạy; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo hướng tiên tiến hiện đại; mở rộng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, thể dục thể thao và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động [H1-1.1-01].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường: thcslachongq10.hcm.edu.vn [H1-1.1-02].

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều phân công thành viên của Hội đồng trường phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng trường việc thực hiện kế hoạch năm học và thực hiện chiến lược nhà trường, được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hằng năm và báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng rà soát chiến lược xây dựng và phát triển của trường theo đúng tình hình thực tế vào cuối mỗi năm học, để có phương án xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm học mới. Đồng thời cùng hội đồng sư phạm nhà trường, cha mẹ học sinh và cấp ủy địa phương nơi cư trú phân tích các mặt mạnh, yếu, các cơ hội và thách thức của nhà trường trong các phiên họp tổng kết để rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường. Tuy nhiên, chiến lược chỉ được rà soát và điều chỉnh trong 3 năm gần đây, một số năm trước chưa được thực hiện do tình hình thay đổi nhân sự của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp ý kiến của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được công khai trong hội đồng sư phạm và đăng trên website của trường nên được sự đồng thuận cao. Điểm mạnh nổi bật của chiến lược là đã xác định được lộ trình, tiến độ thực hiện phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chỉ thực hiện liên tục trong 3 năm gần đây, một số năm trước chưa được thực hiện liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục rà soát và điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường theo mục tiêu xây dựng nhà trường trở thành “Ngôi trường hạnh phúc”. Hiệu trưởng cùng các thành viên trong Hội đồng trường có giải pháp, kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bổ sung phòng học bộ môn, trang thiết bị từ nhiều nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quy định của Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Nhà trường còn thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03], Hội đồng xét duyệt [H1-1.2-04], Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-05], Hội đồng xét tốt nghiệp [H1-1.2-06], Hội đồng khoa học [H1-1.2-07] được thành lập theo quy định.

b) Các hội đồng trong nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định. Hội đồng trường có 13 thành viên gồm: bí thư chi bộ cũng là hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh; Hội đồng thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm về công tác chấm thi đua, khen thưởng cho tập thể nhà trường; Hội đồng tuyển sinh lớp 6 chỉ được thành lập vào tháng 6 hàng năm để phục vụ công tác tuyển sinh lớp 6; Hội đồng xét duyệt có nhiệm vụ thực hiện công tác xét duyệt kết quả kiểm tra ở cuối mỗi học kỳ và sau khi có kết quả kiểm tra lại ở mỗi năm học; Hội đồng chấm sáng kiến thực hiện việc chấm các sáng kiến của cán bộ, giáo viên và nhân viên trường; Hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập để xét tốt nghiệp cho học sinh hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở hằng năm; Hội đồng khoa học bao gồm cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên có học vị thạc sĩ trở lên giúp nhà trường trong công tác định hướng và xét duyệt đề tài trong nghiên cứu khoa học của học sinh và giáo viên [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

c) Hằng năm, Hội đồng trường họp để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục. Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng những giải pháp trong các hoạt động trường. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả về giám sát việc thực hiện các nghị quyết, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động, phát huy đúng chức năng, lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện

nhệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, các hội đồng phần lớn gồm những thành viên cốt cán, do cùng một lúc kiêm nhiều nhiệm vụ nên đôi khi một số việc còn hạn chế về mặt thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ nâng cao giáo dục chung của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong trường hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách thuận lợi nhất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các hội đồng phần lớn gồm những thành viên cốt cán, do cùng một lúc kiêm nhiều nhiệm vụ nên đôi khi một số việc còn hạn chế về mặt thời gian làm ảnh hưởng đến tiến làm việc chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tập trung đào tạo, tận dụng nguồn lực trẻ, vừa hỗ trợ vừa học tập kinh nghiệm để cải tiến chất lượng công việc; giúp các Hội đồng làm việc hiệu quả hơn, kịp thời theo tiến độ công việc chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường gồm có 66 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm có 5 thành viên. Chi đoàn trường gồm có 11 đoàn viên, Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 3 thành viên. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong trong nhà trường gồm có 32 chi đội và 01 Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định: Công đoàn hoạt động theo Luật công đoàn Việt Nam [H1-1.3-04], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên công sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-05], Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-06]. Các đoàn thể thể hiện tốt vai trò từng bộ phận trong nhà trường, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tư vấn cho hiệu trưởng xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

c) Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh định kỳ đều thực hiện họp rà soát, đánh giá các hoạt

động của mình theo quy định chung sau mỗi năm học [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng có 15 đảng viên, trực thuộc Đảng bộ Phường 12, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; phát huy vai trò lãnh đạo chính quyền, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Năm	Kết quả
2015	Đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2016	Đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2017	Đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ
2018	Đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ
2019	Đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Tổ chức Công đoàn cơ sở tại đơn vị được đánh giá vững mạnh, Chi đoàn giáo viên được đánh giá xuất sắc, Liên đội được đánh giá xuất sắc, góp phần xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên trường còn đang thiếu Tổng phụ trách Đội gây khó khăn trong hoạt động của trường [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 03 năm đạt chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-09].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác luôn có nhiều hoạt động thiết thực tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan; nâng cao chất lượng công việc của tập thể cán bộ, giáo viên và công nhân viên trong đơn vị. Ban chấp hành công đoàn đã phát huy được sức mạnh của từng thành viên, làm việc có kế hoạch, nhiệt tình, đạt được nhiều thành tích trong từng năm học, quan tâm đến đời sống giáo viên, tham gia tích cực các hoạt động của trường, của ngành và có nhiều đóng góp vào thành tích chung của nhà trường. Hoạt động đoàn đội phong phú góp phần giáo dục cho học sinh nhận thức về đạo đức và ý thức về

xã hội. Mặc dù các đoàn thể đã có những đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển của nhà trường nhưng đến nay vẫn chưa có hoạt động nào ảnh hưởng một cách thật hiệu quả đến cộng đồng [H1-1.3-10] [H1-1.3-11] [H1-1.3-12].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác đã làm tốt nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo nhà trường về mọi mặt, luôn là tập thể đoàn kết thống nhất, phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đạt hiệu quả trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nên hoạt động Đội của trường gặp khó khăn và hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục tìm kiếm và cho đăng tuyển Tổng phụ trách Đội. Ngoài ra, nhà trường nhờ cộng tác viên để hỗ trợ hoạt động Đội và rèn luyện đội nghi lễ, trống kèn của trường. Chi bộ cũng chỉ đạo Chi đoàn giáo viên tổ chức và thực hiện các hoạt động, phong trào của Đội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-01].

b) Trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.4-02]; trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-03]. Sáu tổ chuyên môn bao gồm: tổ Toán có 9 giáo viên; tổ Lý – Hóa – Sinh có 9 giáo viên; tổ Sử – Địa – Giáo dục công dân có 8 giáo viên; tổ Ngữ văn có 9 giáo viên; tổ Tiếng Anh có 6 giáo viên và tổ Năng khiếu gồm 11 giáo viên. Tổ Văn phòng có gồm các bộ phận: cán bộ quản lý, giáo viên tin học, văn thư, thư viện, kế toán, y tế, bảo vệ và phục vụ [H1-1.4-04].

c) Phó Hiệu trưởng chỉ đạo và kiểm tra các bộ phận xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, năm học và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ Văn phòng phụ trách quản lý hành chính và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục cấp trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Cuối mỗi học kỳ, trong các cuộc họp sơ kết tổng kết năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện rà soát lại kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và kết quả đạt được. Qua đó, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động và đề ra giải pháp khắc phục tồn tại để điều chỉnh, bổ sung cho học kỳ tiếp theo [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Ba tổ chuyên môn là tổ ghép gồm nhiều bộ môn nên tổ trưởng khó đi sâu khi phân tích đánh giá chuyên môn [H1-1.4-06].

Tổ văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn. Bộ phận Y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Bộ phận tài vụ kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ được phân công đảm bảo an toàn nơi trường học và vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp [H1-1.4-06].

b) Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục cấp trường. Chuyên đề nào có tính ứng dụng cao thì nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bổ sung và hoàn chỉnh, chuẩn bị cho năm học sau tổ chuyên môn đó sẽ tổ chức chuyên đề cấp Quận để chia sẻ với giáo viên bộ môn các trường bạn trong Quận [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể, số lần họp đúng quy định, các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực, đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn ghép do nhiều giáo viên dạy bộ môn khác nhau trong cùng một tổ, việc phân tổ chuyên môn gồm nhiều bộ môn dẫn đến ngày sinh hoạt bộ môn không trùng khớp, nên gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn và trong việc thực hiện các chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2020 - 2021, Phó Hiệu trưởng nhà trường sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, có buổi nghỉ chung cho các bộ môn trong cùng một tổ nhằm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để tổ ghép sinh hoạt. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng dự họp với các tổ trưởng, nhóm trưởng để góp ý và nêu ý kiến chỉ đạo với những vấn đề cần thiết.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020 - 2021, nhà trường có học sinh các lớp từ khối 6 đến khối 9 theo quy định: khối 6: 9 lớp; khối 7: 8 lớp; khối 8: 7 lớp; khối 9: 8 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Toàn trường có 32 lớp. Mỗi lớp có 1 lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, có phân công tổ trưởng và tổ phó điều hành [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nội quy lớp và các hoạt động của lớp. Ban cán sự lớp chịu trách nhiệm quản lý lớp trong các tiết học. Giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2020 – 2021, trường có 32 lớp với sĩ số trung bình 36,09 học sinh trong một lớp, đảm bảo đúng quy định theo điều lệ trường phổ thông [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trường có 32 lớp với sĩ số bình quân là 36,09. Tuy nhiên, nhà trường chưa đạt yêu cầu về quy định mỗi lớp không quá bốn mươi học sinh vì còn một số lớp sĩ số trên 40 học sinh [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức các khối lớp, các lớp của nhà trường đảm bảo đúng quy định, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh ở một số lớp 9 còn đông trên 40 học sinh, chưa đạt yêu cầu quy định (mức độ 3).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, nhà trường đã biên chế các khối 6, 7, 8 mỗi lớp không quá 40 học sinh. Trong các năm tiếp theo, Hiệu trưởng biên chế số lượng học sinh không quá 35 học sinh trong một lớp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2011, gồm: hồ sơ lưu trữ công văn đi và đến [H1-1.6-01], sổ đăng bộ [H1-1.5-01], sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-02], sổ họp hội đồng trường [H1-1.2-08], sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.5-02], sổ ghi đầu bài [H1-1.6-03], học bạ học sinh [H1-1.6-04], sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-05], sổ họp hội đồng sư phạm [H1-1.1-05], sổ họp liên tịch nhà trường [H1-1.1-04], hồ sơ theo dõi sức khỏe cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-1.6-06].

Hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân giáo viên gồm: kế hoạch tổ bộ môn [H1-1.4-05], sổ họp tổ, nhóm [H1-1.4-06], kế hoạch bài dạy (giáo án) [H1-1.6-07], kế hoạch dạy học của giáo viên [H1-1.6-08], sổ điểm cá nhân [H1-1.6-09], sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Tuy nhiên, một số hồ sơ hành chính chỉ lưu trữ đầy đủ trong hai năm gần đây, những năm trước đó không đầy đủ.

b) Nhà trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, quản lý tài sản [H1-1.6-10]; có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]. Trong năm, nhà trường có thực hiện tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-13], sổ quản lý tài sản, thiết bị dạy học [H1-1.6-14]. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm được thống nhất trong tập thể nhà trường, có cập nhật, bổ sung phù hợp với thực tế [H1-1.6-15].

Nhà trường thực hiện công khai theo quy định [H1-1.6-16]. Quy chế chi tiêu nội bộ được thể hiện rõ ràng và thống nhất trong hội nghị cán bộ công chức hàng năm [H1-1.6-17].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tại trường [H1-1.6-14].

Mức 2:

a) Nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính (phần mềm ePMIS, trang web quản lý cán bộ- công chức- viên chức của Sở Nội vụ), tài chính (phần mềm Imas, hoá đơn tự in SSC) và tài sản (phần mềm quản lý tài sản) [H1-1.6-18].

b) Trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận nhà trường có vi phạm liên quan đến quản lý tài chính vào năm 2018 [H1-1.6-19].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm trong quản lý hành chính và tài chính, tài sản giúp nâng cao chất lượng giáo dục theo từng năm.

3. Điểm yếu

Một số hồ sơ hành chính chỉ lưu trữ đầy đủ trong hai năm gần đây, những năm trước đó không đầy đủ. Trước khi thay đổi nhân sự cán bộ quản lý, vào năm 2018, nhà trường có sai phạm về quản lý tài chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018 – 2019, những sai phạm tài chính đã được xử lý và khắc phục dần, quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng lại trên nguyên tắc kế thừa và đồng thuận, hồ sơ hành chính được lưu trữ đầy đủ hơn. Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng yêu cầu nhân viên kế toán tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý tài chính để hoàn thành các thủ tục về quản lý tài chính và chỉ đạo các bộ phận tiếp tục lưu trữ hồ sơ hành chính đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào hè từng năm học, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm. Ngoài ra còn có kế hoạch hoạt động trải nghiệm để xây dựng đội nhóm tạo động lực làm việc và xây dựng tập thể đoàn kết cho tập thể sư phạm của trường. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng, hợp lý theo năng lực, hoàn cảnh và sức khỏe để đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên trường còn thiếu giáo viên Tin học gây khó khăn cho nhà trường khi giảng dạy bộ môn này [H1-1.4-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, hoạt động dạy và học, tham gia sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, hoạt động chuyên đề; học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.6-16]; được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định như nâng lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi [H1-1.7-03]; được khen thưởng, học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ mỗi học kỳ, cuối năm để động viên, khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.7-04]; được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được chăm sóc sức khỏe hàng năm theo quy định [H1-1.7-05]; được tham gia đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, về hoạt động chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc của trường, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên qua họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng sư phạm hàng tháng, qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm [H1-1.6-17].

Tổ chức công đoàn luôn quan tâm sâu sát đến quyền và lợi ích của công đoàn viên trong nhà trường [H1-1.6-16]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.6-17].

Mức 2:

Hàng năm, trước khi vào năm học mới, nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề nhằm nâng cao năng lực làm việc cho giáo viên và cán bộ quản lý. Nhà trường đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên. Nhà trường có biện pháp khen thưởng để khuyến khích giáo viên và nhân viên học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ [H1-1.6-16]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên được phân công đúng chuyên môn được đào tạo, phân công giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hoạt động ổn định.

Nhà trường rất quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu giáo viên Tin học gây khó khăn cho nhà trường trong việc giảng dạy bộ môn này.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục đăng tuyển giáo viên Tin học. Đồng thời tiếp tục tổ chức nhiều chuyên đề để hỗ trợ phát triển năng lực của giáo viên trong chuyên môn nghiệp vụ và đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm team building để xây dựng tinh thần đoàn kết.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và cụ thể hóa nội dung, thời

gian thực hiện theo từng tháng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục ngoại khóa, kỹ năng sống. Hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo được nhà trường thúc đẩy mạnh thu hút được sự tham gia của học sinh và phụ huynh. Tuy nhiên, trong hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, nhà trường chưa đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học [H1-1.6-03]; [H1-1.6-08].

c) Kế hoạch giáo dục được Hiệu trưởng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch giáo dục của giáo viên và nhân viên, báo cáo của Phó Hiệu trưởng về giáo viên và báo cáo của tổ trưởng Văn phòng về nhân viên nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.8-02]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học thông qua việc dự giờ thăm lớp, dự họp cùng các tổ, nhóm chuyên môn, dự các buổi chuyên đề, thao giảng [H1-1.8-03].

Hàng năm, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 về kiểm tra hoạt động giáo dục của trường nhằm đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục có hiệu quả của nhà trường [H1-1.8-04].

Nhà trường quản lý việc dạy thêm học thêm đúng quy định. Nhà trường tổ chức lớp dạy thêm, học thêm cho học sinh khối 8 và 9 trong trường trên nguyên tắc thỏa thuận và tự nguyện. Giáo viên thực hiện báo cáo việc dạy thêm ngoài nhà trường cho Hiệu trưởng vào mỗi năm học [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục khả thi, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm thu hút đông đảo học sinh.

3. Điểm yếu

Hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh còn chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, cán bộ quản lý cùng các tổ trưởng chuyên môn rà soát, bổ sung kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đồng thời nhà trường thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học để tập huấn cho toàn thể giáo viên và đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học của học sinh. Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh nhằm nâng cao năng lực làm việc của giáo viên và nâng sức sáng tạo của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng được quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị thông qua các cuộc họp tổ, nhóm định kỳ mỗi tháng. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch năm học, nội quy của nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường trong

hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.9-01]; [H1-1.6-17].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đúng pháp luật, hợp tình hợp lý [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường đã thực hiện tốt công khai chất lượng giáo dục vào đầu năm học, công khai về tài chính và báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã ban hành quy chế dân chủ cơ quan và công khai trong hội đồng sư phạm và trang thông tin điện tử của trường để thực hiện. Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, được đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ của nhà trường và thông qua hội nghị cán bộ công chức, viên chức hằng năm. Cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ còn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với nề nếp kỷ cương [H1-1.9-04].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Bảng lương và các khoản chi đều được dán niêm yết tại bảng tin công đoàn [H1-1.9-05].

Tuy nhiên ở một số năm, công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của Ban thanh tra nhân dân còn chưa hiệu quả gây sự bất bình trong tập thể sư phạm và dẫn một số vi phạm về tài chính.

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, góp ý tích cực quy chế dân chủ phù hợp với các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế tại trường nên đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của trường; cán bộ quản lý, Ban chấp hành Công đoàn giải quyết kịp thời, thoả đáng, đúng quy định các khiếu nại, phản ánh của giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng cơ chế giám sát nhưng chưa có nhiều biện pháp giám sát mới, linh hoạt. Việc công khai đôi khi còn chưa đúng tiến độ. Ở một số năm, công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ còn chưa hiệu quả gây sự bất bình trong tập thể sư phạm và dẫn một số vi phạm về tài chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2020 - 2021 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Năm học 2020 - 2021 và các năm học tiếp theo, chủ tịch công đoàn chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân định kỳ hằng tháng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực

phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, các phương án về đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phòng chống cháy nổ; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh hoặc ngộ độc thực phẩm trong trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường hợp đồng với công ty TNHH Hakira đã có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cung cấp suất ăn cho học sinh bán trú của nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng và phổ biến rộng rãi nội quy nhà trường, các quy định đối với cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh và triển khai các phương án xử lý khi xảy ra sự cố [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý [H1-1.10-5]; có ban hành quy định về tiếp công dân, có phân công người tiếp công dân, công khai điện thoại của lãnh đạo nhà trường để kịp thời nhận phản ánh từ người dân [H1-1.9-02].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, lồng ghép trong các giờ dạy chú ý đến việc giáo dục cách giao tiếp ứng xử, kỹ năng sống. Vì thế các em luôn yêu thương, giúp đỡ, biết giải quyết các mâu thuẫn. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an

toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tuy nhiên, ý thức của một số học sinh chưa tốt còn mua thức ăn ở ngoài lề đường chưa đảm bảo vệ sinh làm cho công tác đảm bảo an toàn trường học của nhà trường gặp khó khăn [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn, chi đoàn giáo viên, đội thiếu niên tiền phong, bảo vệ nhằm thu thập thông tin qua hộp thư góp ý, thông tin phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Nhà trường kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương và công an phường xử lý các tình huống mất an ninh trật tự khuôn viên phía ngoài trường [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch và thực hiện được việc giữ gìn đảm bảo trật tự an ninh trong nhà trường, kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương và công an phường xử lý các tình huống mất an ninh trật tự khuôn viên phía ngoài trường.

3. Điểm yếu

Ý thức của một số học sinh chưa tốt còn mua thức ăn ở ngoài lề đường chưa đảm bảo vệ sinh làm cho công tác đảm bảo an toàn trường học của nhà trường gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, bộ phận phụ trách y tế tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và học sinh về an toàn vệ sinh thực phẩm không nên mua thức ăn bên ngoài lề đường không đảm bảo an toàn vệ sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường; xác định được lộ trình, tiến độ thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, đóng góp quan trọng vào hoạt động của nhà trường, xây dựng tập thể đoàn kết.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường còn ba tổ ghép nên gây khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và thực hiện chuyên đề. Một số hồ sơ hành chính lưu trữ chưa đầy đủ trong 5 năm. Công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ còn chưa sâu sát, gây bất bình trong tập thể sư phạm và dẫn đến một số sai phạm về tài chính. Trường còn thiếu Tổng phụ trách và giáo viên Tin học. Sĩ số học sinh một số lớp còn vượt quá 40 học sinh theo quy định (mức ba).

***Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 10/10

Mức 2: 9/10

Mức 3: 2/5

***Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/10

Mức 2: 1/10

Mức 3: 3/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nói đến nguồn nhân lực thực chất là nói đến số lượng và chất lượng của đội ngũ. Nguồn nhân lực trong giáo dục là đội ngũ nhà giáo và phẩm chất, năng lực nhà giáo. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên là lực lượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu và kế hoạch đào tạo, là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công hay thất bại của nhà trường. Vì vậy, việc chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, là ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý của Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng.

Cán bộ quản lý của trường Trung học cơ sở Lạc Hồng đều có trình độ Đại học sư phạm trở lên, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công việc, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ giáo dục và đào tạo và các cơ quan chức năng. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường. Học sinh được đảm bảo về quyền lợi theo quy định và có sự chuyển biến tích cực về học tập và rèn luyện. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường càng vững mạnh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục, có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Thành Phát năm vào ngành 1984, trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử có số năm giảng dạy 37 năm. Hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân Quận 10 bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 9 năm 2018 [H2-2.1-01].

Phó Hiệu trưởng là thầy Huỳnh Ngọc Trọng năm vào ngành 1985, trình độ Cử nhân đại học ngành Sư phạm Vật lí, có số năm giảng dạy 36 năm. Thầy nhận nhiệm vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ từ năm 2008 đến tháng 5 năm 2018, sau đó được luân chuyển, bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng từ tháng 5 năm 2018 [H2-2.1-01].

Phó Hiệu trưởng thứ hai là cô Nguyễn Thị Thơi năm vào ngành 2002, trình độ Thạc sĩ giáo dục học ngành Lý luận và phương pháp dạy học môn Hóa học, có số năm giảng dạy 18 năm. Cô được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám từ năm 2014 đến tháng 05 năm 2020, sau đó được luân chuyển, bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Lạc Hồng từ 28 tháng 05 năm 2020 [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 14/2018/TT- BGDĐT) [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, chính trị, quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở giáo dục và Đào tạo tổ chức; tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, hai Phó Hiệu trưởng còn chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên người nước ngoài dạy tại trường [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 5 năm từ 2015 đến 2019, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02].

b/ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá và tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả và có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Hai Phó Hiệu trưởng chưa tự tin giao tiếp tốt bằng tiếng Anh với giáo viên nước ngoài đến dạy ở trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tham gia các lớp học ngoại ngữ để nâng cao năng lực ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh. Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo, phân công và phối hợp chặt chẽ với các Phó Hiệu trưởng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hai Phó Hiệu trưởng sắp

xếp thời gian tham gia lớp nghe nói tiếng Anh để nâng cao kỹ năng giao tiếp với người nước ngoài.

6. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh

mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cho tất cả các môn học gồm: môn Ngữ văn, Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc và Thể dục. Tại thời điểm khảo sát tỉ lệ giáo viên trên lớp là 1,75 trường còn thiếu một giáo viên Tin học và một giáo viên Tiếng Anh nên để đảm bảo chất lượng giảng dạy trường phải thỉnh giảng [H1-1.4-04].

b) 100% giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trong đó có 94% trình độ đại học. Có 06 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ và 04 giáo viên đang theo học lớp sau đại học. Tuy nhiên theo Luật Giáo dục 2020, giáo viên dạy trung học cơ sở phải đạt trình độ đại học trở lên mà hiện tại trường còn 03 giáo viên có bằng Cao đẳng, trong đó, có 01 giáo viên đang theo học lớp nâng chuẩn còn 02 giáo viên quá tuổi đào tạo nâng chuẩn theo quy định [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2015 đến 2019, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, trong đó có một giáo viên học sau đại học để nâng chuẩn [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ 2015 đến 2019, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 90% giáo viên đạt mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Mỗi năm nhà trường thực hiện bốn đợt trải nghiệm cho bốn khối ở bốn địa hình khác nhau: khối 6 trải nghiệm vùng đồng bằng, khối 7 trải nghiệm ở vùng biển, khối 8 tìm hiểu về rừng và khối 9 trải nghiệm vùng núi, các hoạt động này đều do nhà trường tổ chức và giáo viên là người thực hiện. Hằng năm, trường đã tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia những hoạt động trải nghiệm thực tế kết hợp với

hướng nghiệp để định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở [H2-2.2-04].

Mặc dù giáo viên của trường tích cực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhưng số lượng đề tài tham gia cấp Quận, cấp Thành phố còn hạn chế [H2-2.2-05].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2015 đến 2019, trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2015 đến năm 2019, trường đạt trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03].

b) Năm 2017, thầy Nguyễn Quốc Hưng hoàn thành luận văn thạc sĩ của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Đề tài “Điều khiển máy phát điện gió DFIG” được báo cáo kết quả ngày 15 tháng 7 năm 2017 [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Đa số giáo viên có chuyên môn giỏi, năng lực nghiệp vụ đa dạng.

3. Điểm yếu

Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học nhưng số lượng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, chú trọng nâng cao và mở rộng các hoạt động giáo dục; tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực bản thân. Phó Hiệu trưởng thực hiện chuyên đề “Bồi dưỡng giáo viên để hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học” nhằm đẩy mạnh khả năng nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đủ để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công như nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên y tế - thủ quỹ, nhân viên thư viện, nhân viên thu ngân, nhân viên tư vấn hỗ trợ học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt, 03 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành thí nghiệm Lý, Hoá, Sinh và các giáo viên phụ trách phòng học bộ môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật [H2-2.3-01]; [H1-1.4-04].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Các phòng thí nghiệm môn Hóa, môn Sinh, môn Lý có giáo viên đúng chuyên môn phụ trách. Giáo viên Tin học có trình độ thạc sĩ khoa học máy tính phụ trách mảng công nghệ thông tin của nhà trường; giáo viên kiêm nhiệm tư vấn tâm lý học đường có chứng nhận theo quy định [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Các thành viên trong tổ văn phòng đều nhiệt tình, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng hoạt động như: kế toán, y tế - thủ quỹ, thư viện, văn thư, công nghệ thông tin và phụ trách các phòng thí nghiệm thực hành, phòng bộ môn do giáo viên kiêm nhiệm, bảo vệ và phục vụ theo đúng biên chế và theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay trường bị thiếu Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nên chi đoàn giáo viên phải phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác Đội [H2-2.3-01]; [H1-1.4-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật [H1-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp kế toán, nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sĩ. Nhân viên y tế kiêm công tác thủ quỹ chưa có trình độ về nghiệp vụ thủ quỹ và nhân viên thư viện chưa có trình độ về nghiệp vụ thư viện [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công hợp lý đúng người đúng việc, nhiệt tình trách nhiệm, tự giác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Nhân viên y tế kiêm công tác thủ quỹ và nhân viên thư viện chưa có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận xin tuyển Tổng phụ trách Đội thiếu

niên tiền phong Hồ Chí Minh; đồng thời cộng tác với huấn luyện viên trống kèn để luyện tập cho đội nghi lễ của trường và của lớp, song song đó phân công chi đoàn giáo viên phụ trách, hỗ trợ công tác Đội; động viên nhân viên thư viện và thủ quỹ học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ phục vụ cho công tác của mình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học. Học sinh lớp 6 là 11 tuổi, lớp 7 là 12 tuổi, lớp 8 là 13 tuổi và lớp 9 là 14 tuổi. Nhà trường tiếp nhận tất cả trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn vào học tại trường, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường. Một số học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt (hòa nhập) có tuổi chênh lệch hơn so với học sinh bình thường nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học. Nhà trường xây dựng nội quy học sinh, quy định rõ các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh trong nhà trường và những hành vi học sinh không được

làm, theo đúng các quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác. Học sinh ngoan, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tự giác thực hiện tốt nội quy nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình, còn vi phạm về nội quy nhà trường [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường trung học, Luật Trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh trong trường đều được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Những học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt luôn được nhà trường quan tâm. Đặc biệt hằng năm nhà trường phối hợp với địa phương, điều tra lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đề nghị các tổ chức: Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ... tặng quà để hỗ trợ các em, giảm bớt khó khăn và động viên các em vượt khó học tốt [H2-2.4-02].

Mức 2:

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức đã được nhà trường phát hiện và xử lý kịp thời. Các thầy cô được phân công phụ trách quản lý học sinh kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý học đường cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.5-03].

Mức 3:

Nhà trường có một tủ “Lost and found” (Đánh rơi thì nhận lại) những học sinh nhặt được vật dụng và tiền bạc sẽ gửi cho thầy cô tư vấn, thầy cô tư vấn sẽ đặt vật dụng vào vào tủ này, học sinh nào đánh rơi đồ thì có thể tìm lại ở đó. Còn tiền đánh rơi thầy cô tư vấn sẽ thông báo đến học sinh, nếu sau một tuần không có học sinh nhận lại thì sẽ được bỏ vào heo đất khuyến học của trường. Tất cả các học sinh nhặt được đồ được ghi tên vào sổ và tuyên dương người tốt việc tốt vào buổi sinh hoạt dưới cờ vào tuần sau đó [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Công tác nêu gương, khen thưởng học sinh có thành tích tốt được nhà trường quan tâm, thực hiện kịp thời nhằm tạo động lực cho các học sinh khác phấn đấu noi theo. Hình thức nêu gương thường được thực hiện trong giờ chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt chủ nhiệm hay trong các buổi tổng kết hội thi, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật Trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Những học sinh giỏi có thành tích vượt bậc trong học tập, trong phong trào được nhà trường tuyên dương và nêu gương để các học sinh khác noi theo và cố gắng.

3. Điểm yếu

Trường còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình, còn vi phạm về nội quy nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Đội ngũ tư vấn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng, về trình độ đào tạo chuyên môn theo quy định, nhiều giáo viên có trình độ vượt chuẩn. Học sinh năng động, tích cực trong học tập và trong việc tham gia các phong trào của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên thư viện hiện tại còn chưa có bằng về nghiệp vụ thư viện. Trường còn chưa tuyển dụng được Tổng Phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh nên gây khó khăn trong hoạt động phong trào Đội.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 4/4

Mức 2: 4/4

Mức 3: 3/4

***Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 1/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng gồm hai khu ở gần nhau, nằm trong khu dân cư có tường rào xung quanh. Trường được xây dựng từ năm 1987 nên cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn xây dựng cũ có một số hạng mục không còn phù hợp với tiêu chuẩn hiện nay; đến năm 2019 trường được sửa chữa lớn. Nhờ sự đóng góp của cha mẹ học sinh nên cơ sở vật chất của trường khang trang hơn, hiện đại hơn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn đảm bảo cho nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng ngôi trường hạnh phúc” nên việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng được chú trọng, nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 2 khu ở gần nhau: Khu A có 2 cổng, có biển tên trường và tường rào bao quanh; khu B nằm trong khu dân cư, có cổng và biển tên trường bao gồm các phòng học bộ môn bố trí cho học sinh học trái buổi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có 01 sân chơi và một sảnh đảm bảo cho học sinh vui chơi và tập thể dục. Tổng diện tích sân chơi: 944 m² (chiếm 44,2 % tổng diện tích sử dụng của trường). Sân chơi của trường được phủ xanh bằng cỏ nhân tạo để giúp học sinh vui chơi an toàn đồng thời học sinh có thể luyện tập môn bóng đá, bóng rổ. Trên sảnh của trường có trang bị bàn bóng bàn, bàn bi lắc để tạo điều kiện cho học sinh vui chơi thể thao. Tuy nhiên để học sinh học tập môn cầu lông, bơi lội thì nhà trường không có đủ sân nên phải liên kết với Trung tâm thể dục thể thao Quận 10 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi của trường tuy nhỏ nhưng đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, có khu A được xây dựng vào năm 1987 là trường nằm trong khu dân cư thuộc khu vực nội thành và khu B được xây dựng và

đưa vào sử dụng năm 2006, có diện tích khuôn viên tổng cộng cả hai khu là 2132 m² và diện tích sử dụng và sân chơi là 3.867 m². Năm học 2020 - 2021 trường có 1156 học sinh, đạt diện tích bình quân 1,84 m² /học sinh (tính trên tổng diện tích sàn xây dựng) và đạt 3,35 m² /học sinh (tính theo diện tích sử dụng), chưa đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi có diện tích 944m² (chiếm 24,4 % tổng diện tích sử dụng của trường) [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trải xanh sân chơi bằng thảm cỏ nhân tạo để tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể thao được an toàn, thu hút học sinh sau giờ học.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi, bãi tập, khuôn viên chưa đáp ứng theo chuẩn quy định về diện tích bình quân cho mỗi học sinh trong khu vực nội thành là 6m²; còn thiếu sân tập một số bộ môn thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để xây dựng những góc vui chơi và trang bị thêm các dụng cụ, thiết bị để giúp học sinh rèn luyện thể chất; liên kết với Trung tâm thể dục thể thao Quận 10, nhà thi đấu Nguyễn Tri Phương để cho học sinh học các môn thể thao như cầu lông, bơi lội, bóng chày.

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng đề xuất Ủy ban nhân dân Quận giảm số lượng tuyển sinh đầu cấp khi giao cho trường để đảm bảo bình quân diện tích/ học sinh theo chuẩn quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn-Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã trang bị cho các lớp học đầy đủ bàn, ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, tivi, đèn, quạt và máy lạnh đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát. Trường chưa có đủ phòng để tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho tất cả học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Trường có 3 phòng thí nghiệm thực hành: Lý, Hóa, Sinh; 4 phòng học bộ môn: Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc và Tin học [H3-3.2-02].

c) Trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 phòng luyện tập trống kèn, 01 phòng thư viện chính, 01 phòng đọc sách dành cho giáo viên. Trường không có phòng truyền thống nhưng một tủ truyền thống đặt ở sảnh chính của trường để phụ huynh và học sinh có thể dễ dàng nhìn thấy thành tích của trường [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng từ năm 1987 nên không đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện nay. Các phòng học đảm bảo về diện tích theo quy định nhưng các phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh theo kết cấu cũ nên không đảm bảo về diện tích, thiếu kho chứa dụng cụ, hóa chất và thiếu phòng chuẩn bị nên nhà trường phải thiết kế những tủ chứa ngay trong phòng thực hành. Trường hiện có 17 học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt (học sinh hòa nhập) trong đó có 2 học sinh có tật về nghe, 1 học sinh có tật về vận động và

14 học sinh có tật về trí tuệ. Các phòng học và phòng bộ môn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho 17 học sinh trên [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-05].

b) Khôi phục vụ học tập như phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành đáp ứng yêu cầu dạy học, thí nghiệm thực hành của giáo viên và học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học như (bảng đen, máy tính, ti vi, loa, internet, tranh ảnh, đàn, dụng cụ, thiết bị đặc trưng bộ môn...) theo quy định [H3-3.2-02].

Nhà trường có phòng và góc để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt [H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát, có đủ bàn ghế, bảng đứng quy chuẩn, đủ các phòng thí nghiệm thực hành, phòng học bộ môn năng khiếu phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các phòng học được trang bị máy lạnh để giúp học sinh thoải mái dễ chịu hơn ở khí hậu nóng của thành phố Hồ Chí Minh và trang bị thêm tivi, wifi internet để giúp giáo viên thuận lợi trong việc vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Trường chưa có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy 2 buổi/ ngày. Các phòng thí nghiệm thực hành Lý, Hóa, Sinh mang kết cấu xây dựng cũ nên chưa đạt theo chuẩn quy định hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Quận cho xây dựng trường mới để tăng số phòng học phục vụ cho việc giảng dạy 02 buổi/ngày và các phòng học bộ môn đúng chuẩn quy định. Đồng thời, Hiệu trưởng vận động các nguồn lực để cải tạo và bổ sung máy tính cho phòng học tin học và xây dựng thêm một phòng máy tính nữa để phục vụ cho việc học tập bộ môn Tin học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; phòng y tế, phòng nghỉ cho giáo viên đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính (văn phòng), 01 phòng giáo viên, 01 phòng y tế, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng hội trường, 01 phòng thư viện, 01 phòng tư vấn, 02 phòng bảo vệ và các phòng kho lưu trữ. Khối phòng hành chính đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che và bố trí hợp lí, khu để xe dành cho học sinh có mái che, được bố trí trong khuôn viên trường sau dãy lớp học có cổng đi riêng để không ảnh hưởng đến các hoạt động vui chơi của học sinh trong sân trường [H3-3.3-01].

c) Định kì cuối hè, nhà trường có sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị để đáp ứng cho các hoạt động trong năm học mới đồng thời sửa chữa, bổ sung ngay khi các thiết bị, đồ dùng bị hư hỏng. Trường có sổ báo hư hỏng về cơ sở vật chất ở cả hai khu A và B, đồng thời, trường cũng có phân công một nhân viên bảo vệ phụ trách sửa chữa về cơ sở vật chất nên mọi hư hỏng thường được sửa chữa và khắc phục kịp thời [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường có đủ các phòng theo quy định đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng giáo viên có trang bị máy vi tính và máy in tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc soạn giảng, cập nhật thông tin cũng như các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Phòng y tế đúng quy định và có đủ các loại thuốc thiết yếu đảm bảo công tác sơ cứu ban đầu. Trường chưa có phòng nghỉ riêng biệt cho giáo viên [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.3-04].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của trường đều được trang bị máy tính có kết nối internet, máy in, máy điều hòa và đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-05].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị của trường có trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng, máy tính đều được nối mạng internet phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng nghỉ riêng biệt cho giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, nhà trường bố trí phòng giáo viên sao hợp lý và vệ sinh sạch sẽ để giáo viên dạy sáng, chiều có thể nghỉ trưa tại phòng này bằng túi ngủ cá nhân. Trong những năm tới, nhà trường sẽ cố gắng sắp xếp để xây dựng phòng nghỉ riêng cho giáo viên ở khu B.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khu nhà vệ sinh cho giáo viên nam và giáo viên nữ sạch sẽ, đảm bảo an toàn và vệ sinh. Hai khu vệ sinh riêng cho nam sinh và nữ sinh riêng biệt nên giúp cho học sinh nữ có cảm giác an toàn và không cảm thấy bất tiện. Cho đến hiện tại, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường [H3-3.4-01].

b) Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Nước sinh hoạt dành cho học sinh và giáo viên là nước thủy cục của thành phố. Nước uống cho học sinh được lọc và khử khuẩn qua hệ thống lõi lọc và tia cực tím, định kỳ thay lõi lọc 6 tháng một lần và nước uống được kiểm định theo tiêu chuẩn của viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh [H3-3.1-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường có khu tập kết rác, tất cả rác của trường học sinh sẽ bỏ tại đó, nhà trường không đặt thùng rác trong sân trường và hành lang để đảm bảo vệ sinh môi trường. Trên mỗi lớp có đặt một thùng rác cho học sinh bỏ giấy vụn và những rác trong học tập, thùng rác ở lớp do học sinh trong lớp quản lý, được đổ vào cuối giờ học và cuối mỗi tuần phải cọ rửa. Trong mỗi phòng vệ sinh có đặt một giỏ rác để thuận tiện cho học sinh. Giáo viên của trường hướng dẫn học sinh cách phân loại rác, bỏ rác vào thùng theo quy định: thùng rác tái chế và rác tạp. Tuy nhiên một số học sinh vẫn chưa làm tốt việc phân loại rác gây khó khăn cho công việc của các cô phục vụ. Rác được tập kết sau phân loại sẽ được xe chở rác

đến chở mỗi ngày. Trường hợp đồng với công ty Dịch vụ Công ích để thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Nhà vệ sinh học sinh nam và nữ được bố trí riêng biệt, đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà vệ sinh được trang bị thiết bị, vật dụng thuận tiện cho học sinh, xà phòng, nước sạch, giấy vệ sinh được bố trí đầy đủ để phục vụ tốt cho nhu cầu về vệ sinh của học sinh. Trong khu nhà vệ sinh nữ có phòng vệ sinh kinh nguyệt sạch sẽ, kín đáo để giúp nữ sinh không cảm thấy bất tiện trong những ngày ấy [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các công trình vệ sinh theo quy định sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh. Có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh vẫn còn xả rác và chưa làm tốt việc phân loại rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng vận động Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện công trình trải thảm cỏ nhân tạo ở sân chơi, cải tạo khu tập kết rác đồng thời chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên tư vấn học đường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh và nét đẹp mỹ quan của nhà trường. Nhà trường giữ cho nhà vệ sinh thật sạch sẽ để học sinh cảm thấy thoải mái và an toàn hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng như: bàn ghế làm việc, máy tính, máy in, máy photocopy và hệ thống âm thanh đảm bảo cho việc phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-14].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định gồm các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thẻ dạy phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hàng năm, trường tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường hiện có 01 phòng tin học với 45 máy tính được kết nối internet và một phòng tin học với 16 laptop được trang bị wifi internet để sinh hoạt câu lạc bộ tin học. Các phòng học được trang bị tivi và wifi internet để giáo viên có thể vận dụng tốt công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy. Khởi hành chính

gồm 12 máy tính cũng được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

b Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Ngoài ra để phục vụ cho giảng dạy, hằng năm giáo viên đều tham gia làm đồ dùng dạy học: xây dựng chủ đề, thiết kế giáo án điện tử, xây dựng mô hình, mẫu vật tranh ảnh để nâng cao chất lượng giảng dạy [H3-3.5-05]. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú, chủ yếu vẫn là giáo án điện tử.

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm phòng thực hành có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động giáo dục bộ môn. Mặc dù phòng thí nghiệm chưa đạt chuẩn xây dựng theo quy định nhưng hoạt động của phòng rất thường xuyên và hiệu quả. Các tiết thực hành thí nghiệm, các tiết học có thí nghiệm thực hiện đầy đủ theo quy định.” [H3-3.5-01]; [H3-3.5-06].

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị phục vụ cho văn phòng, các phòng thực hành thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh có kết nối internet và phục vụ cho các hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo giáo viên tự làm đồ dùng dạy học đưa vào thang điểm thi đua khen thưởng của nhà trường.

Trong những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng sẽ hướng dẫn giáo viên làm đồ dùng dạy học cho phong phú hơn theo hướng thiết kế chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM, STEAM thông qua cuộc thi làm đồ dùng dạy học của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt tiên tiến trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Hiện tại thư viện có 6199 đầu sách đạt tỉ lệ 5,3 sách/học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Thư viện có kế hoạch phục vụ đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thư viện đã tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia các hội thi và các hoạt động về sách như: Lớn lên cùng sách, kể chuyện sách, cảm nhận thuyết trình về sách; Ngày hội đọc sách; phối

hợp với các bộ môn thực hiện các chuyên đề; các buổi giới thiệu sách đến học sinh nhằm khuyến khích văn hóa đọc sách trong nhà trường. Tuy nhiên, nhân viên thư viện của trường nghỉ hưu, nhân viên mới chưa có bằng cấp chuyên môn nghiệp thư viện [H3-3.6-01].

c) Hằng năm vào đầu năm học, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, tài liệu tham khảo, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Và vào tháng 2 hằng năm nhà trường có tự đánh giá hoạt động của thư viện để điều chỉnh hoạt động [H3-3.5-02]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 kiểm tra và đánh giá hoạt động của thư viện. Thư viện của nhà trường được công nhận là thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-05]. Thư viện có 04 máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-02]. Tuy nhiên số lượng máy tính còn ít nên học sinh phải chờ đợi nhau khi muốn sử dụng máy tính để tìm kiếm tài liệu.

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hoạt động của thư viện phong phú thu hút được sự tham gia của học sinh. Từ năm học 2015 – 2016 đến nay, thư viện trường đạt Thư viện tiên tiến trở lên.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính còn ít nên học sinh phải chờ đợi nhau khi muốn sử dụng máy tính để tìm kiếm tài liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng xin chủ trương của Ủy ban nhân dân Quận để mua bổ sung thêm 05 máy tính cho thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học theo quy định. Nhà trường trang bị các thiết bị và đồ dùng để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập thoải mái, an toàn và vui chơi thể thao. Thư viện thân thiện, phong phú về sách báo, tích cực trong các hoạt động thu hút được nhiều học sinh. Hệ thống nước sạch được đảm bảo. Môi trường sư phạm được nhà trường quan tâm chăm sóc, tu bổ, đảm bảo sạch, đẹp.

Điểm yếu cơ bản:

Bình quân diện tích/ học sinh chưa đủ theo quy định của điều lệ trường trung học. Các phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh được xây dựng từ lâu nên không đạt tiêu chuẩn hiện nay.

***Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 5/6

Mức 3: 3/5

***Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 1/6

Mức 3: 2/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để cho việc giáo dục học sinh đạt kết quả tốt cần phải kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục học sinh. Vì vậy, việc thiết lập và xây dựng mối quan hệ tốt giữa

nhà trường, gia đình và xã hội là thật sự cần thiết. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng luôn chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập vào tháng 10 hàng năm: sau khi họp cha mẹ học sinh các lớp, mỗi lớp bầu ra 3 đại diện là trưởng ban, phó ban và ủy viên đại diện để tham gia Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh và bầu ra Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10. Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh gồm 11 thành viên

luôn quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình cùng nhà trường trong các hoạt động phong trào và giáo dục học sinh [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm như hỗ trợ nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp tuyên truyền giáo dục thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và làm việc cụ thể đề ra phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp hỗ trợ, phối hợp với nhà trường và được phổ biến đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường thông qua Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Ban Đại diện cha mẹ học sinh góp ý cho Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh và đóng góp hỗ trợ tích cực cho nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường họp định kỳ 3 lần/năm: đầu năm, cuối học kì 1, cuối năm và các cuộc họp đột xuất khi có các vấn đề phát sinh để thống nhất công việc và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội theo đúng tiến độ đề ra [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường đã phối hợp với nhà trường góp phần duy trì sĩ số học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Tuy nhiên, một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em.

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường, xã hội để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ

nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp cùng với nhà trường thực hiện các quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hỗ trợ về tinh thần và vật chất cho trường như lắp đặt ti vi, máy tính, máy lạnh ở các phòng học, phòng thí nghiệm, phòng vi tính, hệ thống camera quan sát cho trường nhằm phục vụ hoạt động dạy và học, bảo đảm an ninh trường [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Tuy nhiên hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội chưa như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường nhiệt tình trong các hoạt động phối hợp, hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường; có trách nhiệm trong việc tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh; khen thưởng học sinh giỏi; động viên, giúp đỡ học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn. Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường có tinh thần tự giác, tích cực tham gia xây dựng nhà trường về cơ sở vật chất, về tài trợ giáo dục.

3. Điểm yếu

Một vài phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các hoạt động, phát huy các nhiệm vụ và quyền theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, trường có kế hoạch mời họp riêng, tìm hiểu và động viên một số phụ huynh chăm lo hơn cho con cái.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức

khác nhau. Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể Phường 12 để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Chi đoàn đã phối hợp tốt trong việc tổ chức cho học sinh nghe báo cáo pháp luật về quyền bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực. Vào dịp cuối năm học, nhà trường phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè với tổ chức đoàn thanh niên Phường 12 [H2-2.4-04]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

c) Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định để sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học. Mỗi năm, trường đều có vận động mạnh thường quân trợ cấp học bổng cho học sinh, khen thưởng học sinh cuối năm; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi [H4-4.2-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-01].

b) Trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức chuyên đề giáo dục “Phòng chống bạo lực gia đình”. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức hội trại truyền thống Sinh viên học sinh (9/1) tại Đà Lạt, tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương, học tập trải nghiệm tại trường đại học Tôn Đức Thắng, khu chế xuất công nghệ cao, làm nông dân tại Đồng Tháp [H2-2.4-04]; [H2-2.2-04].

Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã phối hợp với Đoàn Thanh niên của Phường, Hội đồng Đội tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, tuy nhiên hoạt động này còn hạn chế [H4-4.2-05].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường 12 và Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn như: Mừng Đảng mừng Xuân, giỗ tổ Hùng Vương, kỷ niệm các ngày lễ

truyền thống trong năm học. Đồng thời vận động trẻ xanh sân chơi bằng thảm cỏ nhân tạo, gắn các cột bóng rổ để cho học sinh vui chơi thể thao sau giờ học và cuối tuần. Phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 12 tổ chức câu lạc bộ khiêu vũ của người cao tuổi, lớp học yoga cho các cô trong trường và phụ nữ trong phường, xây dựng trường trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

3. Điểm yếu

Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, gia đình thương binh liệt sĩ của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch và biện pháp tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục phát triển nhà trường; tiếp tục huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân ủng hộ về cơ sở vật chất thêm cho nhà trường; phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh cơ bản:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập của nhà trường, xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với Đảng ủy, chính quyền địa phương.

Điểm yếu cơ bản:

Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, gia đình thương binh liệt sĩ của nhà trường còn hạn chế.

***Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 2/2

Mức 2: 2/2

Mức 3: 2/2

***Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém đang dần được cải thiện về tổ chức, chất lượng giảng dạy. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: tỉ lệ lên lớp thẳng, tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều đạt yêu cầu đề ra; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-03]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, các giáo viên có sự trao đổi chuyên môn, bàn về các phương pháp - kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Hàng năm, các tổ nhóm chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề thao giảng

theo hướng phát triển năng lực học sinh, rèn luyện các kỹ năng cho học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Trong quá trình dạy học, giáo viên tổ chức các hoạt động giúp học sinh rèn luyện phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hiểu rõ kiến thức đã học và kiến thức thực tiễn: khối 6 học tập trải nghiệm ở vùng đồng bằng (đồng bằng tây nam bộ như Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp); khối 7 học tập trải nghiệm ở vùng biển (Vũng Tàu), khối 8 học tập trải nghiệm ở vùng rừng (rừng Nam Cát Tiên); khối 9 học tập trải nghiệm ở vùng núi (Đà Lạt) [H2-2.2-04].

c) Trong công tác kiểm tra đánh giá học sinh, Phó Hiệu trưởng đã chỉ đạo các nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới trong kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo đúng quy định của từng bộ môn. Hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, khách quan và hiệu quả. Đề kiểm tra có xây dựng ma trận, đảm bảo tính chính xác, câu hỏi rõ ràng, nội dung các câu hỏi theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, chú trọng tăng cường các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống. Có sự thống nhất về nội dung kiểm tra đánh giá giữa các giáo viên trong nhóm. Ngoài các hình thức kiểm tra đánh giá thường gặp nhà trường còn chỉ đạo thực hiện các hình thức đổi mới như: bài tập thực tế giao về nhà cho nhóm hoặc cá nhân, bài thuyết trình, kết quả của bài dạy học theo dự án, sản phẩm sáng tạo về nghiên cứu khoa học,... tất cả những kết quả đó có thể lấy điểm làm điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của năm học. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn. Bên cạnh đó, một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế

trong việc ứng dụng các phương pháp dạy học mới nên chưa gây được hứng thú cho học sinh [H1-1.6-03]; [H1-1.8-01].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đều thực hiện tuyển chọn và bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu [H5-5.1-03]. Công tác tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được thực hiện ngay sau đợt báo điểm giữa kỳ I [H5-5.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối tháng 1 và tháng 5 của năm học, Phó Hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Nhà trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường và các cuộc họp tổ nhóm chuyên môn. Từ đó, Hiệu trưởng có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-04]; [[H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định.

Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế trong việc ứng dụng các phương pháp dạy học mới nên chưa gây được hứng thú cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ

chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Phó Hiệu trưởng phân công các giáo viên trong tổ thường xuyên hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc làm quen các phương pháp giảng dạy mới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách và có kế hoạch hỗ trợ những em có hoàn cảnh khó khăn. Từ đó, nhà trường có kế hoạch tương trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí và các khoản

thu [H2-2.4-02]. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém được xây dựng và thực hiện đều đặn hằng năm. Kế hoạch hỗ trợ cho 17 học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt được giáo viên chủ nhiệm xây dựng cho từng học sinh [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Giáo viên chủ nhiệm có mối liên hệ thường xuyên với gia đình học sinh, đồng viên và tổ chức các hoạt động giúp học sinh vượt qua khó khăn. Các tổ chức đoàn thể nhà trường có sự phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể xét trao học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để miễn giảm học phí và trao học bổng cho các em [H5-5.2-03].

Công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện từ tháng 8 hằng năm. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém được nhà trường thực hiện sau đợt báo điểm giữa kì I và công tác phụ đạo có sự theo dõi của giáo viên đến khi nào học sinh thoát yếu. Những học sinh có năng khiếu cũng được nhà trường chú ý bồi dưỡng thông qua các câu lạc bộ. Tuy nhiên nhà trường còn chưa có nhiều câu lạc bộ để giúp các em phát triển tài năng [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Đối với những em cần sự hỗ trợ giáo dục đặc biệt, nhà trường đã hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện hồ sơ giáo dục hòa nhập theo quy định [H5-5.2-02].

c) Hằng năm, Phó hiệu trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh định kỳ theo kế hoạch năm học. Sau mỗi đợt kiểm tra bộ phận chuyên môn nhà trường đều có thống kê và tìm ra những tồn tại về công tác dạy và học để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy [H1-1.1-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.8-02].

Hằng năm, giáo viên chủ nhiệm đều rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để trao học bổng khuyến học; khen thưởng học sinh giỏi, đồng viên học sinh có năng khiếu nhưng gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H2-2.4-02]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu gặp khó khăn

trong học tập và rèn luyện, học sinh có môn học bị không chế được giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hỗ trợ tích cực để đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được hoàn cảnh và vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 vào các trường chuyên thành phố và quốc gia. Học sinh đều học đầy đủ các môn học và đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố và các hội thi của ngành như “Học sinh giỏi giải toán bằng máy tính cầm tay”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Khéo tay kỹ thuật”, Thể dục thể thao, “Nét vẽ xanh” [H5-5.2-05]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác miễn giảm học phí cho những học sinh khó khăn và vận động nhiều suất học bổng cho học sinh.

Nhà trường có kế hoạch cụ thể và thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tham dự các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải các hội thi cấp quận và cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhiều câu lạc bộ giúp phát huy năng khiếu của học sinh. Trường có học sinh đạt giải cấp thành phố nhưng số lượng chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thúc đẩy hoạt động của các câu lạc bộ. Phó Hiệu trưởng cải tiến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao số học sinh giỏi đạt giải cấp quận và thành phố. Nhà trường sẽ quan tâm đầu tư để việc tham gia các hội thi phong trào về chuyên môn đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên bộ môn thực hiện tốt việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch từng năm học [H1-1.6-03]; [H5-5.3-01].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H5-5.3-02].

c) Hàng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú [H5-5.3-03].

Mức 2:

Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức với các hoạt động cho học sinh tham quan di tích lịch sử trong Quận 10 như Bia Vườn Lài, tổ chức lễ trưởng thành Đội, kết nạp Đoàn cho các em học sinh khối 9 tại nhà truyền thống công viên Lê Thị Riêng Quận 10 để học sinh liên hệ, áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống thực tiễn gần gũi [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Trường thường xuyên tổ chức các buổi học tập trải nghiệm lịch sử địa phương mở rộng trên địa bàn Quận 10, thành phố và các tỉnh.

3. Điểm yếu

Nhà trường thực hiện rà soát cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của Quận 10 và thành phố về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chuyên môn sẽ chỉ đạo giáo viên cập nhật bổ sung thêm tư liệu giáo dục địa phương của các bộ môn trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn. Đồng thời cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh về môn Lịch sử, Địa lí hướng đến các bảo tàng, di tích trong thành phố để phong phú hơn về tài liệu giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào tháng 9 đầu năm học, Hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hiểu rõ kiến thức đã học và kiến thức thực tiễn: khối 6 học tập trải nghiệm ở vùng đồng bằng (đồng bằng tây nam bộ như Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp); khối 7 học tập trải nghiệm ở vùng biển (Vũng Tàu), khối 8 học tập trải nghiệm ở vùng rừng (rừng Nam Cát Tiên); khối 9 học tập trải nghiệm ở vùng núi (Đà Lạt). Các hoạt động hướng nghiệp cũng được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức: liên kết với trường trung cấp nghề Việt Giao để dạy hướng nghiệp cho học sinh, cho các em đi tham quan và giao lưu với trường Đại học Tôn Đức Thắng, trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng [H5-5.4-01].

b) Việc tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc qua cảnh đẹp của quê hương đất nước, di tích lịch sử; rèn luyện kỹ năng sống qua trải nghiệm thực tế, hình thành kỹ năng sống [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Phó Hiệu trưởng phụ trách học sinh vụ phân công cụ thể các thành viên trong nhà trường phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm Cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm lớp và nhân viên y tế [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như hoạt động trải nghiệm thực tế của khối 6 ở vùng đồng bằng (Đồng Tháp); khối 7 học tập trải nghiệm ở vùng biển (Vũng Tàu), khối 8 học tập trải nghiệm ở vùng rừng (rừng Nam Cát Tiên); khối 9 học tập trải nghiệm ở vùng núi (Đà Lạt) [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Giáo viên và học sinh tham gia trải nghiệm rất tích cực. Học sinh biết được nhiều truyền thống lịch sử, di tích văn hóa dân tộc, cảnh đẹp thiên nhiên

của quê hương đất nước, rèn được những kỹ năng trong cuộc sống... và bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho học sinh [H5-5.4-03].

Tuy nhiên, do còn hạn chế về phương tiện di chuyển nên nhà trường cũng chỉ ở mức tổ chức các đợt cho học sinh trải nghiệm từng khối mà chưa đạt đến mức mong muốn là tổ chức cho từng lớp trải nghiệm thực tế và chuyên sâu hơn khi học về một kiến thức nào đó. Ví dụ như học về cây lúa các em sẽ được trải nghiệm về cây lúa ở vùng ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh một ngày, để các em quan sát, học các kiến thức về cây lúa, hạt gạo và thu hoạch về kiến thức ấy.

b) Vào cuối tháng 5 của năm học, Hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm về việc tổ chức và kết quả của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hằng năm đều tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú, thường xuyên, thiết thực theo quy định. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Mỗi khối lớp có định hướng mỗi vùng địa hình trải nghiệm riêng, không gây nhàm chán cho học sinh nên hoạt động trải nghiệm của trường thu hút sự tham gia của rất nhiều học sinh và phụ huynh.

3. Điểm yếu

Do còn hạn chế về phương tiện di chuyển nên nhà trường cũng chỉ ở mức tổ chức các đợt cho học sinh trải nghiệm từng khối mà chưa đạt đến mức mong muốn là tổ chức cho từng lớp trải nghiệm thực tế và chuyên sâu hơn khi học về một kiến thức cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020- 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa để có phương tiện di chuyển thuận lợi cho trường.

Trong những năm sau, khi thay đổi chương trình giáo dục phổ thông, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch trải nghiệm chuyên sâu hơn cho học sinh theo từng lớp theo điều kiện cho phép.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường hằng năm đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo quy định hai lần trong một tháng [H5-5.5-01].

Học sinh được tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; được truyền thông về sức khỏe, giới tính, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tìm hiểu về pháp luật, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy...và những kỹ năng trong cuộc sống [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Nhà trường thường xuyên nhắc nhở học sinh ý thức thực hiện nề nếp, nội quy của trường, quy tắc ứng xử, biết lễ phép với thầy cô giáo và nhân viên của trường. Học sinh biết kỹ năng phòng chống dịch bệnh, chấp hành tốt việc đội mũ bảo hiểm, chấp hành luật an toàn giao thông. Qua các chuyên đề rèn kỹ năng sống hình thành cho học sinh kỹ năng đoàn kết, tinh thần tập thể làm việc nhóm; kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại... [H5-5.5-02]; [H2-2.4-04].

Ngoài các giờ học chính khóa, nhà trường đã rất chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội do các cấp tổ chức giúp các em có điều kiện rèn luyện, tiếp cận với thiên nhiên, xã hội [H2-2.2-04]; [H5-5.4-02].

c) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, các em học sinh dần đã có những kỹ năng nhất định trong học tập và cuộc sống nhất là các kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, sự hiểu biết các kiến thức về luật giao thông, quyền trẻ em được nâng cao [H2-2.2-04]; [H5-5.2-04].

Mức 2:

a) Đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh nắm được phương pháp học tập và rèn tính tự giác chủ động trong học tập [H1-1.5-03].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh trường từng bước hình thành và phát triển qua việc học sinh vận dụng kiến thức của các bộ môn vào đời sống và qua các cuộc thi khoa học và đời sống [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên của trường phụ trách đã làm được những sản phẩm ứng dụng

khoa học kỹ thuật, công nghệ vào trong cuộc sống. Tuy nhiên, khả năng nghiên cứu khoa học của học sinh còn hạn chế, chưa có nhiều dự án nghiên cứu để dự thi cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học [H5-5.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống vào các tiết sinh hoạt dưới cờ với nhiều hình thức đa dạng. Các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh chưa nhiều và chưa có sự đầu tư đúng mức. Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2020 - 2021, Phó Hiệu trưởng thực hiện chuyên đề “Bồi dưỡng giáo viên để hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học” và chỉ đạo các nhóm chuyên môn tăng cường hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đưa vào kế hoạch nhóm ngay từ đầu năm.

Hiệu trưởng phối hợp với Trung tâm Giáo dục kỹ năng sống Gaia tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào tiết sinh hoạt lớp.

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng, nhóm trưởng lập kế hoạch thực hiện chuyên đề dưới sân trường cho các nhóm chuyên môn xuyên suốt năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Kế hoạch nhà trường đưa ra tỉ lệ học sinh từ trung bình trở lên đạt 96% trở lên, đối chiếu với kết quả đạt được các năm đều đạt được. Năm 2017 - 2018 tỉ lệ lên lớp thẳng chiếm 92,3% nhưng sau khi kiểm tra lại tỉ lệ trên trung bình đạt 96,2 % [H5-5.6-01].

Học lực

Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	31,9 %	37,6 %	34,5 %	34,6 %	43,3 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	36,4 %	36,2 %	36,3 %	37,1 %	34,8 %

Tỉ lệ học sinh loại yếu, kém	3,2 %	2,7 %	7,7 %	1,8 %	1,3 %
------------------------------	-------	-------	-------	-------	-------

Hành kiểm:

Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	81,9 %	88,3 %	85,3 %	90,2 %	98,2 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	12,6 %	8,2 %	12,6 %	9,2 %	1,7 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	5,1 %	3,5 %	2,1 %	0,5 %	0,1 %

b) Kế hoạch nhà trường đưa ra tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 96% hầu như kết quả các năm đều đạt được, riêng năm học 2017 – 2018 do có sự thay đổi nhân sự cán bộ quản lý nên kết quả chỉ đạt 92,3 %. Tuy nhiên, hai năm sau đó nhà trường đi vào nề nếp mới nên kết quả có sự chuyển biến tích cực tỉ lệ lên lớp thẳng đạt trên 98% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt theo kế hoạch của nhà trường, đảm bảo 100% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đều có trường để học. Trường tổ chức hướng nghiệp thực tế cho học sinh lớp 9: đi học tập trải nghiệm ở trường Đại học Tôn Đức Thắng và trường Cao đẳng nghề Lý Tự Trọng để các em học sinh giỏi nuôi dưỡng ước mơ vào đại học và các em học sinh trung bình xác định được hướng đi học nghề của mình. Các học sinh không đậu kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, nhà trường tiếp tục tư vấn

cha mẹ học sinh và học sinh để các em có thể tiếp tục học ở trường trường trung cấp nghề, trường dân lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên [H5-5.4-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đặc biệt là chuyển biến khá tốt ở 2 năm học gần đây 2018 - 2019 và 2019 - 2020 tỉ lệ yếu kém từ 7,7% giảm chỉ còn 1,3% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng vào năm học 2017 - 2018 là 92,3% đến năm 2019 - 2020 đạt 98,7%. Tỉ lệ tốt nghiệp cấp trung học cơ sở các năm đều đạt 100%. Tuy nhiên, năm 2017 - 2018 có sự biến đổi nhân sự cán bộ quản lý nên tỉ lệ lên lớp của nhà trường bị giảm sút [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02] [H5-5.6-05].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt trên 30%; tỉ lệ học sinh khá đạt trên 35%; tỉ lệ học sinh yếu kém không quá 5%, tuy nhiên ở năm 2017 -2018 tỉ lệ học sinh yếu kém chiếm đến 7,7% [H5-5.6-01].

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt từ 95% trở lên và có sự chuyển biến tích cực qua các năm [H5-5.6-01].

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Tỉ lệ học sinh bỏ học của trường ở mức thấp. Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tư vấn quan tâm giúp đỡ để hoàn thành việc học [H5-5.6-01].

- Tỉ lệ học sinh lưu ban các năm đều đạt dưới 1%, riêng năm học 2017 - 2018 chiếm tới 3,79% do trong năm 2017 - 2018 có sự xáo trộn về cán bộ quản lý trong nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
Tỉ lệ học sinh lưu ban	0.73%	0.67%	3.79%	0.1%	0.19%

2. Điểm mạnh

Trong hai năm gần đây, kết quả giáo dục có sự chuyển biến tích cực, việc xếp loại học lực học sinh được công khai thuận lợi cho giáo viên chủ nhiệm, học sinh và cha mẹ học sinh theo dõi, cập nhật và được thông báo kịp thời đến gia đình học sinh bằng số liên lạc điện tử.

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm luôn nhiệt tình trong công tác, phối hợp đều tay với cán bộ quản lý trong việc giảm tỉ lệ yếu, kém; hạnh kiểm khá tốt được cải thiện đáng kể.

Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở thực hiện khá tốt.

3. Điểm yếu

Năm 2017 – 2018 do có sự thay đổi về nhân sự cán bộ quản lý của nhà trường nên tỉ lệ lưu ban cao hơn 2%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2020 - 2021, Hiệu trưởng chỉ đạo phải tăng cường các hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém để làm giảm tỉ lệ học sinh yếu kém. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các nhóm chuyên môn tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; hoạt động trải nghiệm; nâng cao hiệu quả chất lượng dạy phụ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, giảm tỉ lệ lưu ban hằng năm.

Nâng cao chất lượng các bộ môn có tỉ lệ yếu, kém cao ngay sau đợt báo điểm đầu tiên của học kỳ 1, các nhóm chuyên môn họp nhóm đẩy mạnh phân

tích nguyên nhân yếu, kém; đưa ra biện pháp khắc phục cụ thể đối với từng trường hợp, tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm - giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh.

Tích cực tham gia nhiều hơn về số lượng và đầu tư về chất lượng cho các cuộc thi thường niên của học sinh như: học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố; kỳ thi Olympic tháng 4 mở rộng; Văn hay chữ tốt; Lớn lên cùng sách; Nghiên cứu khoa học; thể dục thể thao; ...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh.

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục phản ánh được chất lượng đào tạo của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm phong phú, thu hút được sự tham gia của học sinh và phụ huynh. Các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống được chú trọng và đạt hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản:

Các tài liệu về giáo dục địa phương còn ít, hình thức dạy học giáo dục địa phương chưa đa dạng, có một năm tỉ lệ lưu ban cao làm cho sự phát triển của nhà trường chưa liên tục.

***Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 3/4

***Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 1/4

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá các hoạt động trường Trung học cơ sở Lạc Hồng của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, đặc biệt là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng đối chiếu với tổng số 84 chỉ báo của 28 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Tổng các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 tỉ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 tỉ lệ 0,0%

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 26/28 tỉ lệ 92,9%

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 02/28 tỉ lệ 7,1%

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 13/20 tỉ lệ 65%

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 07/20 tỉ lệ 35%

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1.

- Căn cứ Điều 34 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng đăng ký đánh giá ngoài đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Nhà trường sẽ tiếp tục bổ sung hoàn thiện và cải tiến trong quản lý cũng như trong giảng dạy để hoạt động giáo dục của trường ngày càng phát triển hoàn thiện hơn./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Phát

Phần IV: PHỤ LỤC**Bảng danh mục mã minh chứng**

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Cổng Thông tin điện tử: thcslachongq10.hcm.edu.vn	Năm 2021	Trên Website của trường	Cán bộ công nghệ thông tin
	3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết họp hội đồng trường	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Sổ ghi biên bản họp hội đồng chuyên môn	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Thư ký hội đồng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.1-05]	Sổ ghi biên bản họp hội đồng sư phạm	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Thư ký hội đồng
	6	[H1-1.1-06]	Biên bản rà soát điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-07]	Biên bản họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác trong trường	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Thi đua - Khen thưởng	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 6	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.2-04]	Biên bản xét duyệt kết quả dạy học	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm 2018 đến năm 2020	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ xét tốt nghiệp	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Biên bản xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh	Năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Sổ ghi biên bản họp hội đồng trường	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Danh sách Công đoàn viên và Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành Công đoàn nhà trường.	Năm 2016 đến năm 2020	Liên đoàn Lao động	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Danh sách Đoàn viên giáo viên và Quyết định việc công nhận Ban chấp hành Chi đoàn.	Năm 2016 đến năm 2020	Đoàn phường 12	Bí thư đoàn

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định việc công nhận Ban chỉ huy Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	Năm 2016 đến năm 2020	Hội đồng đội	Bí thư đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ công Đoàn: Kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Các văn bản liên quan hoạt động của công đoàn, Biên bản họp Công đoàn, Hình ảnh hoạt động của công đoàn, báo cáo tổng kết.	Năm 2016 đến năm 2020	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi đoàn: Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn, Các văn bản liên quan hoạt động của chi đoàn, Biên bản họp Chi đoàn, Hình ảnh hoạt động của chi đoàn, báo cáo tổng kết.	Năm 2016 đến năm 2020	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Liên Đội: Kế hoạch hoạt	Năm 2016 đến năm	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			động Đội TNTP, Các văn bản liên quan hoạt động của Đội, Sổ họp Liên Đội, Hình ảnh hoạt động của Đội TNTP, báo cáo tổng kết.	2020		đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Danh sách đảng viên của chi bộ, quyết định công nhận Bí thư.	Năm 2016 đến năm 2020	Đảng ủy Phường 12	Bí thư chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Hồ sơ chi bộ: Nghị quyết, Kế hoạch, Sổ họp chi bộ, hình ảnh hoạt động, báo cáo kiểm điểm chi bộ.	Năm 2016 đến năm 2020	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Quyết định của Đảng ủy Phường 12 công nhận chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Năm 2016 đến năm 2020	Đảng ủy Phường 12	Bí thư chi bộ
	10	[H1-1.3-10]	Kết quả xếp loại Công đoàn hàng năm, Giấy khen của Công đoàn	Năm 2016 đến năm 2020	Liên đoàn lao động Quận 10	Chủ tịch Công đoàn
	11	[H1-1.3-11]	Kết quả xếp loại Chi đoàn hàng	Năm 2016 đến năm	Đoàn Phường	Bí thư Chi

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			năm, Giấy khen của Chi đoàn	2020	12	đoàn
	12	[H1-1.3-12]	Kết quả xếp loại Liên đội hàng năm, Giấy khen của Liên Đội	Năm 2016 đến năm 2020	Hội đồng Đội	Bí thư Chi đoàn
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Năm 2018, 2020	Ủy ban nhân dân Quận 10	Kế toán
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định phân công tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Phân công nhiệm vụ giáo viên và nhân viên	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Kế toán
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm 2018 đến năm 2020	Tổ trưởng	Tổ trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.4-06]	Biên bản họp, các báo cáo của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm 2018 đến năm 2020	Tổ trưởng	Tổ trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ về chuyên đề của các tổ chuyên môn.	Năm 2018 đến năm 2020	Tổ trưởng	Tổ trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ gọi tên ghi điểm.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm.	Năm 2018 đến năm 2020	Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ công văn đi và đến.	Năm 2016 đến năm 2020	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Sổ ghi đầu bài.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Học bạ học sinh.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe cán bộ, giáo viên, học sinh.	Năm 2018 đến năm 2020	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	7	[H1-1.6-07]	Kế hoạch bài dạy - Giáo án.	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên	Giáo viên
	8	[H1-1.6-08]	Kế hoạch dạy học của giáo viên	Năm 2018 đến năm 2020	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	9	[H1-1.6-09]	Sổ điểm cá nhân – Sổ nhận xét đánh giá học sinh	Năm 2018 đến năm 2020	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
	10	[H1-1.6-10]	Các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính.	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Báo cáo dự toán ngân sách.	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	12	[H1-1.6-12]	Báo cáo tài chính, quyết toán, thu chi.	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	13	[H1-1.6-13]	Biên bản tự kiểm tra tài chính (tiền mặt), biên bản kiểm kê tài sản lúc 00 giờ.	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	14	[H1-1.6-14]	Sổ quản lý tài sản.	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	15	[H1-1.6-15]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	16	[H1-1.6-16]	Báo cáo công khai tài chính hằng năm.	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	17	[H1-1.6-17]	Biên bản hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	18	[H1-1.6-18]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Năm 2020	Nhân viên Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ	Kế toán
	19	[H1-1.6-19]	Biên bản kiểm tra tài chính	Năm 2018 đến năm 2020	Phòng tài chính kế hoạch	Kế toán

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầu năm. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ về công tác trải nghiệm, xây dựng đội nhóm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.7-03]	Bảng nhận chế độ lương và các phụ cấp khác	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.7-04]	Quyết định khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm 2018 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	5	[H1-1.7-05]	Hợp đồng khám sức khỏe cho CB-CC-VC	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Nhân viên y tế
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.8-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của trường	Năm 2018 đến năm 2020	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Sổ dự giờ của cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Biên bản kiểm tra chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Năm 2018 đến năm 2020	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-05]	Hồ sơ dạy thêm, học thêm trong nhà trường	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư
	6	[H1-1.8-06]	Báo cáo dạy thêm ngoài nhà trường của giáo viên.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo của ban thanh tra nhân dân hằng năm.	Năm 2016 đến năm 2020	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Cán bộ tiếp công dân

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện công khai chất lượng giáo dục hàng năm	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.9-05]	Bảng tin Công đoàn	Năm 2020	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch đảm bảo an toàn trường học	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn trường học.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn.	Năm 2020	Phụ trách y tế	Phụ trách y tế
	5	[H1-1.10-05]	Hộp thư góp ý	Năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ Văn

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
						phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ công chức, viên chức của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.	Năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng Văn phòng
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả về đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng Văn phòng
	3	[H2-2.1-03]	Văn bản về chuyên môn; Chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm 2020	Văn thư	Văn thư
	4	[H2-2.1-04]	Các hình thức khen thưởng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng thống kê trình độ đội ngũ.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ viên chức của giáo viên.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng, Giáo viên	Tổ trưởng Văn phòng
	3	[H2-2.2-03]	Kết quả xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng Văn phòng
	4	[H2-2.2-04]	Hình ảnh giáo viên hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên, nhân viên	Cán bộ Công nghệ thông tin
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học	Năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H2-2.2-06]	Hồ sơ luận văn thạc sĩ của thầy Nguyễn Quốc Hưng.	Năm 2017	Thầy Hưng	Thầy Hưng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách, bảng thống kê trình độ tổ văn phòng.	Năm 2020	Tổ trưởng văn phòng	Tổ trưởng văn phòng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ cá nhân nhân viên, văn bằng chứng chỉ.	Năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng văn phòng
	3	[H2-2.3-03]	Kết quả đánh giá xếp loại nhân viên.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng văn phòng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Sổ theo dõi nề nếp học sinh, hồ sơ tư vấn học đường	Năm 2020	Giáo viên tư vấn	Giáo viên tư vấn
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ miễn giảm học phí.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Kế toán
	3	[H2-2.4-03]	Tủ “Lost and found”	Năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng tư vấn
	4	[H2-2.4-04]	Hồ sơ sinh hoạt dưới cờ.	Năm 2018 đến năm 2020	Chi đoàn, GVCN	Bí thư Chi đoàn
	5	[H2-2.4-05]	Hồ sơ khen thưởng học sinh.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Sơ đồ tổng thể và từng khu vực của nhà trường.	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Kế toán

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H3-3.1-02]	Quang cảnh khuôn viên và sân trường.	Năm 2020		
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh các hoạt động chào cờ, hội xuân, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi của học sinh ở sân trường.	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Bí thư chi đoàn
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ phòng học của trường	Năm 2020	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Các phòng học, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, phòng chức năng của trường	Năm 2020		Tổ văn phòng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng Đoàn đội, thư viện	Năm 2020	Chi đoàn, giáo viên, nhân viên	Bí thư chi đoàn

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.2-04]	Tủ truyền thống của trường	Năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ Văn phòng
	5	[H3-3.2-05]	Danh sách học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt (học sinh hòa nhập)	Năm 2016 đến năm 2020	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H3-3.2-06]	Phòng tư vấn và góc dành cho học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt (học sinh hòa nhập)	Năm 2020	Hiệu trưởng	Nhóm tư vấn
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Khu để xe học sinh và khu để xe giáo viên.	Năm 2020		
	2	[H3-3.3-02]	Hồ sơ sửa chữa trong hè, Hóa đơn mua sắm, sửa chữa thiết bị khối hành chính – quản trị.	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H3-3.3-03]	Sổ báo hư hỏng về cơ sở vật chất	Năm 2020	Tổ trưởng Văn phòng	Bảo vệ
	4	[H3-3.3-04]	Hồ sơ phòng y tế	Năm 2018 đến năm 2020	Phụ trách y tế	Phụ trách y tế
	5	[H3-3.3-05]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet.	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Khu nhà vệ sinh học sinh và giáo viên	Năm 2020		Tổ Văn phòng
	2	[H3-3.4-02]	Hóa đơn tiền nước	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Giấy chứng nhận nước uống đạt tiêu chuẩn, nguồn nước sạch của ngành y tế.	Năm 2018 đến năm 2020	Phụ trách y tế	Phụ trách y tế

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Kế toán
	5	[H3-3.4-05]	Khu tập trung rác.	Năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ Văn phòng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục của các phòng thí nghiệm và các phòng học bộ môn	Năm 2018 đến năm 2020	Phó hiệu trưởng	Giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm và phòng bộ môn
	2	[H3-3.5-02]	Đề xuất mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học, Hóa đơn mua thiết bị dạy học hàng năm	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Kế toán
	3	[H3-3.5-03]	Sổ theo dõi sử dụng thiết bị giáo dục.	Năm 2018 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách phòng thí	Giáo viên phụ trách

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
					nghiệm và phòng bộ môn	phòng thí nghiệm và phòng bộ môn
	4	[H3-3.5-04]	Hồ sơ phòng tin học	Năm 2018 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách phòng Tin học	Giáo viên phụ trách phòng Tin học
	5	[H3-3.5-05]	Báo cáo làm đồ dùng dạy học	Năm 2019 đến năm 2020	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
	6	[H3-3.5-06]	Hồ sơ các phòng thực hành thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh	Năm 2018 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm	Giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm
Tiêu chí	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Năm 2016 đến năm	Nhân viên thư	Nhân viên

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
3.6				2020	viện	thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Phòng thư viện	Năm 2020		Nhân viên thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Hồ sơ tự kiểm tra thư viện của trường	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên thư viện	Nhân viên thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm tra thư viện của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10	Năm 2016 đến năm 2020	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 10	Nhân viên thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận, thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Năm 2016 đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện
Tiêu chí 4.1	6	[H4-4.1-01]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và nhà trường.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	8	[H4-4.1-03]	Biên bản các cuộc họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	[H4-4.1-04]	Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản của trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Biên bản họp phụ huynh học sinh các lớp	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh phối hợp giữa chi đoàn và Đoàn Phường 12	Năm 2016 đến năm 2020	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	4	[H4-4.2-04]	Hồ sơ về vận động tài trợ giáo dục	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Kế toán

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh học sinh chăm sóc di tích lịch sử	Năm 2016 đến năm 2020	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	6	[H4-4.2-06]	Hình ảnh câu lạc bộ yoga của hội phụ nữ và câu lạc bộ khiêu vũ của người cao tuổi hoạt động tại trường	Năm 2018 đến năm 2020	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục đặc biệt	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.2-02]	Hồ sơ học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt (hòa nhập)	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Hồ sơ khuyến học	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-04]	Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.2-05]	Kết quả các hội thi phong trào	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch dạy học của các môn Lịch sử, Địa lí và Ngữ văn thực hiện nội dung giáo dục địa phương.	Năm 2016 đến năm 2020	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Giáo viên
	2	[H5-5.3-02]	Đề thi học kỳ có nội dung giáo dục địa phương các môn Lịch sử, Địa lí và Ngữ văn	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên
	3	[H5-5.3-03]	Tài liệu giáo dục địa phương các môn Văn, Sử, Địa	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H5-5.3-04]	Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động ở các di tích ở địa phương	Năm 2016 đến năm 2020	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ về tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Bài giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh.	Năm 2018 đến năm 2020	Hiệu trưởng kết hợp với trung tâm Gaia	Giáo viên chủ nhiệm

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H5-5.5-03]	Sản phẩm của học sinh tham gia các hội thi chuyên môn	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Nhân viên thư viện
	4	[H5-5.5-04]	Sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh	Năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Nhân viên thư viện
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê học lực, hạnh kiểm.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Báo cáo kết quả sau thi lại	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Thống kê tuyển sinh 10	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.6-04]	Danh sách học sinh lớp 9 có trường để học sau khi tốt nghiệp	Năm 2018 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.6-05]	Danh sách học sinh công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng